

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày: 26-6-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thanh Mai – Chức vụ: Bí thư Huyện đoàn Đồng Hồ

2. Bà Nguyễn Thanh Thủy – Chức vụ: Phó Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Đồng Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hồ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hồ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hồ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn K**; tên gọi khác: không; sinh ngày 19/12/1987; ...nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm H, xã V, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: nam; con ông: Lê Văn K, sinh năm 1956; con bà: Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 01/02/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; tên gọi khác: không; sinh ngày 24/12/2002 (phạm tội khi 16 tuổi 01 tháng 02 ngày); nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1982; vợ, con; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo L:**

Ông Đào Anh T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo L:**

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982 - Có mặt.

Trú tại: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

**\* Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã V, huyện H, tỉnh Thái Nguyên - nơi bị cáo L sinh hoạt:**

Anh Nguyễn Mạnh N, Bí thư Chi đoàn xóm H, xã V, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 2004 (đồng thời là người làm chứng) - có mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu Q, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 - vắng mặt.

+ Chị Triệu Thị T, sinh năm 1973 - có mặt.

Đều trú tại: Xóm K, xã V, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Người chứng kiến:**

Anh Đàm Thanh N, sinh năm 1985 - Vắng mặt

Trú tại: Xóm M, xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ ngày 26/01/2019, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên phát hiện hai nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiếp cận và yêu cầu hai nam thanh niên dừng xe để kiểm tra, hai nam thanh niên đã chấp hành dừng xe và tự khai nhận tên là Nguyễn Văn L và Nguyễn Mạnh Q. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại giá đỡ hàng phía trước của chiếc xe mô tô BKS 20H5- 7554 do Q điều khiển 01 (một) thùng catton, bên trong chứa 09 hình hộp chữ nhật bên ngoài mỗi hình hộp chữ nhật có dán giấy màu đỏ, chữ nước ngoài, có tổng trọng lượng là 15,5kg nghi là pháo nổ (L và Q tự giác khai nhận là pháo nổ và pháo “cù” mà L và Q đã mua vào khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày của một người tên K (sau xác định là Lê Văn K, sinh năm 1987, trú quán xóm H, xã V, huyện H) với số tiền 6.900.000đ rồi mang đến khu vực xóm H, xã K, huyện H để bán kiếm lời, khi đang vận chuyển đến xóm H, xã K thì bị lực lượng Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 20H5 – 7554 của Q. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và Q, thu giữ vật chứng, phương tiện rồi đưa về cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của L và Q, hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Văn K, tại xóm H, xã V, huyện H. Kết quả thu

giữ tại ngăn kệ đặt trong phòng ngủ 01 hộp hình chữ nhật có kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm, bên ngoài dán giấy màu đỏ, vàng có chữ nước ngoài; 01 (một) vật có kích thước 3,5m x 7cm có các vật hình trụ liên kết với nhau, bên ngoài dán giấy màu đỏ; 01 (một) vật có kích thước 80 x 7cm có các vật hình trụ liên kết với nhau, bên ngoài dán giấy màu đỏ. Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn L, Nguyễn Mạnh Q, kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 28/01/2019, tiến hành cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ của L và Q được 15,5kg, số vật chứng thu giữ tại nhà Lê Văn K có trọng lượng 2,6kg đồng thời lấy mẫu gửi giám định. Vật chứng gửi giám định của bị cáo Nguyễn Văn L niêm phong ký hiệu H1, T1; Vật chứng gửi giám định của bị cáo Lê Văn K niêm phong ký hiệu H2, T2. Số vật chứng còn lại niêm phong trong bì ký hiệu T1.

Tại bản kết luận giám định số 369/KL-PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L, của Lê Văn K ngày 26/01/2019 gửi giám định ký hiệu H1, H2, T1, T2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Đã giám định hết mẫu vật gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSĐH, ngày 15/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Văn K và Nguyễn Văn L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo L, người đại diện hợp pháp và người đại diện Đoàn Thanh niên nơi bị cáo L sinh hoạt đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bị cáo L khai nhận tại phiên tòa và không có ý kiến gì bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng là cháu Nguyễn Mạnh Q có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo K và L, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Q là chị Triệu Thị T không có ý kiến gì bổ sung về lời khai của cháu. Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa, chị T xác định chiếc xe mô tô BKS: 20H5 – 7554 mà cháu Q sử dụng để chở L đi mua bán pháo là xe của vợ chồng chị (chị và anh Nguyễn Văn Đ). Chiếc xe này là phương tiện đi lại hàng ngày của gia đình. Khi cháu Q lấy đi, vợ chồng chị không có mặt ở nhà nên không biết sự việc. Tại phiên tòa, chị đề nghị được xin lại chiếc xe để gia đình sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ còn lại trong bì niêm phong, ký hiệu T1. Trả cho anh Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô BKS: 20H5 – 7554.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo K không có ý kiến gì tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo L không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo L và những người đại diện không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội học tập và lao động.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/01/2019, tại nhà riêng của mình tại xóm H, xã V, huyện H, Lê Văn K đã bán cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Mạnh Q 15,5kg pháo nổ với số tiền là 6.900.000đ (L mới trả K số tiền 5.900.000đ). Sau khi mua được pháo, L và Q mang đi bán kiếm lời, trên đường đi đến xóm H, xã K, huyện H thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Văn K, Công an phát hiện thu giữ 2,6kg pháo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng (đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án), phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 190 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305,*

306, 309, và 311 của bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000đồng đến 1.000.000.000đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

b)....

c) .....buôn bán ... pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo K là người đã trưởng thành nhưng trình độ văn hóa chỉ học hết lớp 5/12; bị cáo L là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số; các bị cáo đều xuất thân từ người dân lao động thuần túy, sống ở vùng khó khăn nên phần nào nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K sau khi có hành vi phạm tội đã tự giác nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích trên đây, thấy rằng, đối với bị cáo Lê Văn K, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được địa phương xác nhận nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, còn đang trong độ tuổi chưa thành niên, tuổi đời còn trẻ, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất bột phát, nhất thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải. Theo quy định của Bộ luật hình sự, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, cần tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội tiếp tục học tập, lao động và cũng là để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam nói chung cũng như pháp luật về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi nói riêng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua pháo của các bị cáo nhằm mục đích bán lại kiếm lời, theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo K có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, bị cáo có đơn xin miễn tiền phạt bổ sung, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền

cho bị cáo. Đối với bị cáo L là người chưa thành niên, theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bì còn nguyên phong ký hiệu T1 bên trong là pháo nổ cần tịch thu tiêu hủy. *(Vật chứng hiện đang bảo quản tại kho của cơ quan Công an huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên).*

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 20H5 – 7554 thu giữ khi bắt quả tang Q đang đèo bị cáo L và số pháo nổ đi bán, xác định đây là chiếc xe của chị T và anh Đ là bố mẹ của cháu Q, khi cháu Q lấy xe đi mua pháo không xin phép anh Đ và chị T. Mặt khác chị T và anh Đ cũng không biết Q dùng xe vào việc vi phạm pháp luật, tại phiên tòa hôm nay chị T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Xét đề nghị của chị T là có căn cứ nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh Đ ( chồng chị T) quản lý, sử dụng.

*(Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2019).*

Đối với số tiền 5.900.000 đồng bị cáo Lê Văn K đã tự giác nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự, xác định đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo; người bào chữa, người đại diện của bị cáo L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án còn có Nguyễn Mạnh Q cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Nguyễn Văn L, nhưng Q chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Nguyễn Mạnh Q chưa đến tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Vì vậy, ngày 12/4/2019 Công an huyện Đồng Hỷ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q.

- Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người đại diện cho bị cáo L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số pháo K đã bán cho L và số pháo thu giữ khi khám xét nhà K, K khai mua của một người đàn ông không quen biết ở chợ Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

**1. Áp dụng:**

- Điều c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn K 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Điều c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì còn nguyên niêm phong ký hiệu T1 (bên trong có pháo nổ).

*Vật chứng hiện đang bảo quản tại kho của cơ quan Công an huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên.*

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, số máy VVNZ5150FMG021208, số khung VHIDCG053UM001469, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 20H5-7554.

*Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2019).*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng) do bị cáo Lê Văn K nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự theo biên lai thu số 0002340 ngày 18/6/2019.

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn K, bị cáo Nguyễn Văn L, người bào chữa cho bị cáo L, người đại diện của bị cáo L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Văn Hán;
- Các bị cáo, Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo L;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
**(Đã ký)**

**Vũ Thị An**